

Bài 17: Ngày Quốc Hận (30 Tháng 4)

Việt Nam Hồn Nước

Không một người Việt nào có thể phủ nhận ngày 30 tháng 4 năm 1975 là ngày của uất hận, ngày của nhà tan cửa nát, ngày của quốc phá gia vong. Cũng chính vì vậy mà mỗi năm cứ đến ngày 30 tháng Tư thì chúng ta gọi đó là Ngày Quốc Hận.

30 tháng 4, 1975

*một biến cố kinh hoàng của lịch sử Việt nam,
một bước ngoặt đau thương của dân tộc,
một thảm cảnh hãi hùng kinh động toàn thế giới!*

Ngày đánh dấu sự sụp đổ của một miền đất đại diện cho dân chủ, tự do. Lịch sử được viết tiếp bằng nước mắt của hàng triệu người dân Việt nam. Bóng đen buông xuống, ròn rợn màu tang tóc, thê lương trên những “vùng kinh tế mới”, những trại tù tập trung nguy danh “trại cải tạo”. Màu đỏ loang đây – màu của máu hàng ngàn sinh linh đổ thán đẫm ướt lá cờ của một chủ nghĩa phi nhân bản, độc tài, thông trị bằng bạo lực của “chuyên chính vô sản”.

*Cho nên, Việt Nam điêu tàn.
Vì thế, người Việt làm than.*

NHỮNG NGÀY CUỐI CÙNG CỦA MIỀN NAM

Ngày 17 tháng 3 năm 1975, Ban Mê Thuột thất thủ, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh rút quân bỏ trọn vùng Cao Nguyên Kontum, Pleiku và từ đó kéo theo sự sụp đổ dây chuyền và cuối cùng Việt Nam Cộng Hòa rơi vào tay Cộng Sản ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Dưới đây là một số thời điểm quan trọng, giây phút sau cùng của miền Nam Việt Nam được ghi nhớ kể từ tháng Ba năm 1975, bắt đầu bằng trận đánh Ban Mê Thuột:

MẶT TRẬN BAN MÊ THUỘT

Mặt trận Ban Mê Thuột mở màn cho sự sụp đổ của miền Nam Việt Nam. Trong trận chiến này linh binh Trung Đoàn 53 thuộc Sư Đoàn 23 Bộ Binh, các đơn vị Địa Phương Quân Nghĩa Quân Tiểu Khu và các đơn vị Cảnh Sát Dã Chiến đã chiến đấu ngoan cường, kiêu hùng chống trả trước những đợt tấn công biển người và mưa pháo của Cộng Quân. Nhưng để chiếm Ban Mê Thuột Cộng Sản Bắc Việt đã

phải dè dặt tung nhiều Sư Đoàn chính quy như Sư đoàn F10, Sư Đoàn Điện Biên 320, Sư Đoàn 3 Sao Vàng, Sư Đoàn 316 và một số Trung Đoàn biệt lập khác, với tăng pháo hùng hậu, để tấn công Ban Mê Thuột và đánh hỏa mù cô lập Cao Nguyên Kontum , Pleiku...

Mặt trận Ban Mê Thuột mở màn bằng những trận mưa pháo 130 ly và 122 ly vào thị xã Ban Mê Thuột. Sau đó, Cộng Sản tung quân càn quét nhưng bị đẩy lùi trước sức chống cự của Trung Đoàn 53 Bộ Binh và các đơn vị Địa Phương Quân. Trong đợt tấn công đầu tiên này Cộng Sản bỏ lại chiến trường nhiều xe tăng T54 và đại bác do các chiến đấu cơ A37 Không Quân Việt Nam bắn hạ.

Sang đến ngày 10 tháng 3, Sư đoàn Điện Biên 320 tung quân, bằng mọi giá Cộng Sản nhất định tiêu diệt Trung Đoàn 53 và trận chiến đẫm máu diễn ra tại phi trường Phụng Dực. Tại đây Cộng quân bỏ lại nhiều xe tăng T54 và hàng trăm xác chết. Đồng thời cùng lúc Cộng quân mở các cuộc tấn công khác vào khắp thị xã Ban Mê Thuột. Tiểu Khu Địa Phương Quân đã oanh liệt chống trả. Biết bao người lính Việt Nam Cộng Hòa gục ngã. Máu của họ đã tô thắm thêm cho những trang Quân Sử Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và Ban Mê Thuột thất thủ.

Sau khi Ban Mê Thuột thất thủ, tình hình Cao Nguyên trở nên tồi tệ, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh bỏ Cao Nguyên triệt thoái rút lui về Tuy Hòa vào ngày 17 tháng 3. Dưới đây là tình hình Việt Nam Cộng Hòa từng ngày kể từ sau khi Ban Mê Thuột và Cao nguyên Trung phần lọt vào tay Cộng Sản Bắc Việt:

- Ngày 19 tháng 3 – Sau khi Tổng Thống Thiệu ra lệnh bỏ trọn vùng Cao nguyên ngày 17 tháng 3, thì đến lượt Phú Bổn, Quảng Trị lần lượt rơi vào tay Cộng quân ngày 19 tháng 3. Cùng lúc ấy, Cộng quân bao vây Huế và Đà Nẵng. Lúc này dân tỵ nạn đổ dồn về Đà Nẵng lên đến cả triệu người. Sài Gòn lập tức cho thiết lập cầu không vận nối liền Sài Gòn-Đà Nẵng.
- Ngày 20 tháng 3 – Tình hình trở nên tồi tệ hơn khi An Lộc thất thủ ngày 20 tháng 3. Đồng thời, Huế nằm trong gọng kìm của Cộng Quân. Sài Gòn ra lệnh bỏ Huế, rút Quân Đoàn I về Phú Yên, thu gọn Việt Nam Cộng Hòa với Phú Yên là điểm cực Bắc.
- Ngày 21 tháng 3 – Huế thất thủ. Cộng quân tấn công Quảng Đức, Gia Nghĩa và Khánh Dương. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa nhận định Cộng quân tấn công lần này mạnh hơn kỳ Tết Mậu Thân 1968.
- Ngày 23 tháng 3 – Bão đánh chìm một tàu chở đầy dân tỵ nạn Huế ngoài biển Đà Nẵng.
- Ngày 24 tháng 3 – Tam Kỳ (Quảng Tín) bị thất thủ; Quảng Đức và Quảng Ngãi cùng chung số phận.

- Ngày 25 tháng 3 – Tổng Thống Thiệu yêu cầu Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm cải tổ nội các.
- Ngày 26 tháng 3 – Tướng Nguyễn Cao Kỳ lên tiếng đòi Tổng Thống Thiệu phải từ chức. Một âm mưu đảo chánh bị lộ khiến 2 nghị sĩ, 1 giáo sư, 3 tướng lĩnh và 3 ký giả bị bắt. Lúc này dân tỵ nạn lên đến 2 triệu người.
- Ngày 28 tháng 3 – Hội An, Lâm Đồng mất vào tay Cộng quân. Tình hình Đà Nẵng trở nên nguy ngập, các đơn vị VNCH cố gắng chống trả Cộng quân để giữ Đà Nẵng. Các Tướng lĩnh neo tàu ngoài khơi Đà Nẵng để chỉ huy binh lính. Lúc này tình hình lộn xộn, dân chúng trong thành phố tìm đường di tản, nhưng không còn ngõ thoát.
- Ngày 30 tháng 3 – Vào 3 giờ sáng Tổng Thống Thiệu ra lệnh bỏ Đà Nẵng trong lúc hai bên giao tranh dữ dội.
- Ngày 31 tháng 3 – Qui Nhơn bị Cộng quân tấn công, cùng lúc Nha Trang bị pháo kích nặng. Đồng bào hai tỉnh này tìm đường di tản về Sài Gòn. Cũng ngày này, khối Phật Giáo Ấn Quang xuống đường đòi Tổng Thống Thiệu từ chức. Tại Paris, cựu hoàng Bảo Đại tuyên bố sẵn sàng làm trung gian cho hai bên miền Nam.
- Ngày 1 tháng 4 – Qui Nhơn, Phú Yên và Nha Trang lần lượt thất thủ. Tính đến ngày này có tất cả 14 trong 44 tỉnh của Việt Nam Cộng Hòa bị mất vào tay Cộng quân. Hà Nội kêu gọi dân chúng miền Nam đứng lên lật đổ chế độ.
- Ngày 2 tháng 4 – Tại Thượng viện, với số phiếu gần như tuyệt đối, các thượng nghị sĩ Việt Nam Cộng Hòa kết án Tổng Thống Thiệu và yêu cầu Tổng Thống Thiệu phải từ chức. Lúc đó, tại Paris bà Nguyễn Thị Bình (trong phái đoàn Mặt Trận Giải Phóng miền Nam) hăm dọa Cộng Sản Bắc Việt sẽ tấn công thẳng vào Sài Gòn. Cũng ngày này, Cam Ranh rơi vào tay Cộng quân.
- Ngày 3 tháng 4 – Qua trung gian phái đoàn của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam tại Tân Sơn Nhất, Cộng Sản cho biết sẵn sàng ngưng chiến, hòa đàm với Việt Nam Cộng Hòa trong điều kiện chính phủ miền Nam loại trừ Tổng Thống Thiệu. Đồng thời Hội Đồng Tướng Lãnh Việt Nam Cộng Hòa yêu cầu Tổng Thống Thiệu từ chức.
- Ngày 4 tháng 4 – Thủ tướng Trần Thiện Khiêm từ chức. Chủ Tịch Hạ Viện Nguyễn Bá Cẩn lên thay chức Thủ Tướng. Về phía Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam họ tuyên bố sẵn sàng thương thuyết điều đình một khi Tổng Thống Thiệu ra đi. Thêm một âm mưu đảo chánh bị lộ khiến nhiều nhân vật

bị bắt. Cần Thơ bị Việt Cộng pháo kích, đây là lần đầu tiên Cần Thơ bị pháo kích sau nhiều năm yên tĩnh. Ngày này, một phi cơ Mỹ chở cô nhi bị rớt vùng ngoại ô Sài Gòn.

- Ngày 5 tháng 4 – Một Lữ đoàn Dù chiếm lại Nha Trang, nhưng sau cùng cũng bị Cộng quân đánh bật ra khỏi thành phố.
- Ngày 8 tháng 4 – Dinh Độc Lập bị tên phi công ném vùng Trung Úy Nguyễn Thành Trung dội bom. Sau đó hấn cướp máy bay bay ra vùng Cộng Sản chiếm. Lúc này, xe tăng Cộng quân xuất hiện ở Chơn Thành, chỉ cách thủ đô Sài Gòn vón vẹn 30 kilometer.
- Ngày 9 tháng 4 – Mặt trận Xuân Lộc bùng nổ. Trong khi đó ở Sài Gòn, tình hình rối ren, nhiều phong trào nổi lên đòi Tổng Thống Thiệu từ chức.
- Ngày 14 tháng 4 – Nội các Nguyễn Bá Cẩn trình diện quốc dân.
- Ngày 15 tháng 4 – Kho bom Biên Hòa, lớn nhất của miền Nam bị đặc công Việt Cộng đặt chất nổ phá tan. Đồng lúc bọn chúng cho pháo kích phi trường Biên Hòa dữ dội.
- Ngày 16 tháng 4 – Phan Rang mất, bản đồ Việt Nam Cộng Hòa càng co cụm.
- Ngày 17 tháng 4 – Đại tướng Dương Văn Minh yêu cầu Tổng thống Thiệu từ chức để cứu vãn tình hình càng lúc càng nguy ngập.
- Ngày 18 tháng 4 – Mười sư đoàn Cộng Sản Bắc Việt với quân số hơn 100.000 quân bao vây Sài Gòn trong bán kính 19 kilometer.
- Ngày 19 tháng 4 – Phái đoàn Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam ra điều kiện đòi người Mỹ, kể cả Đại sứ Martin, rời khỏi Sài Gòn, trước khi bắt cứ cuộc hội đàm nào có thể bắt đầu.
- Ngày 20 tháng 4 – Phan Thiết mất vào tay Cộng quân.
- Ngày 21 tháng 4 – Tổng thống Thiệu tuyên bố từ chức, trao quyền lại Phó Tổng Thống Trần Văn Hương. Lúc này, Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam trở mặt không nói thương thuyết với chính phủ có người của ông Thiệu.
- Ngày 23 tháng 4 – Hàm Tân thất thủ. Căn cứ không quân Biên Hòa phải dời về Sài Gòn. Lúc này 125.000 quân Bắc Việt và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam bao vây 55.000 quân Việt Nam Cộng Hòa, quanh Biệt Khu Thủ Đô. Bên kia bờ Thái Bình Dương, Tổng Thống Ford tuyên bố *“đối với Hoa Kỳ chiến tranh Đông Dương đã chấm dứt... lịch sử sang trang mới!”*

CƠN HẤP HỐI CỦA SÀI GÒN

- Ngày 24 tháng 4 – Nội các Nguyễn Bá Cẩn từ chức.
- Ngày 25 tháng 4 – Tổng Thống Trần Văn Hương cử phái đoàn tổng trưởng đi Hà Nội, nhưng Bắc Việt từ chối đề nghị này.
- Ngày 26 tháng 4 – Quốc hội chấp thuận trao quyền tổng thống cho bất cứ ai do Tổng Thống Trần Văn Hương chỉ định.
- Ngày 27 tháng 4 – Trục Saigon-Vũng Tàu bị Cộng quân cắt đứt. Sài Gòn trong cơn hấp hối!
- Ngày 28 tháng 4 – Đại Tướng Dương Văn Minh chính thức nhận chức Tổng Thống sau cùng của Việt Nam Cộng Hòa. Nghị sĩ Vũ Văn Mẫu làm Thủ tướng. Hà Nội bác bỏ mọi kế hoạch hòa đàm và tấn công siết chặt Sài Gòn, trước sức kháng cự dũng mãnh của quân đội Việt Nam Cộng Hòa.
- Ngày 29 tháng 4 – Thủ tướng Vũ Văn Mẫu ra lệnh người Mỹ phải rời Việt Nam tức khắc trong vòng 24 giờ. Phi trường Tân Sơn Nhất bị pháo kích nặng, phi cơ không thể cất cánh. Đài phát thanh Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đòi chính quyền Sài Gòn đầu hàng. Trục thăng Hoa Kỳ bay suốt đêm để di tản một số người Việt làm việc hay liên hệ đến Hoa Kỳ. Xe tăng Cộng quân xuất hiện, tiến vào Sài Gòn không gặp kháng cự đáng kể nào của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.
- Ngày 30 tháng 4 – Lúc 10:15 sáng ngày 30/4/75, Tổng Thống Dương Văn Minh lên đài phát thanh Sài Gòn đọc lời kêu gọi Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa buông súng đầu hàng. Tổng Thống Dương Văn Minh đầu hàng Cộng Sản vô điều kiện!

Đến 11 giờ 30 sáng ngày 30 tháng 4 năm 1975, xe tăng Cộng Sản Bắc Việt ủi sập hàng rào Dinh Độc Lập, cờ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam bay trên nóc Dinh Độc Lập, chấm dứt chế độ miền Nam, Việt Nam Cộng Hòa.

Kể từ giờ phút này, lịch sử sang trang, mở ra một thời kỳ đen tối nhất của Việt Nam.

Tổ Quốc Ghi Ấn
Những Anh Hùng Vì Quốc Vong Thân